

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2100/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục các thành phần hồ sơ
trong lĩnh vực Du lịch cần số hóa theo yêu cầu quản lý**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 30/TTr-SDL ngày 08/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục các thành phần hồ sơ trong lĩnh vực du lịch cần số hóa theo yêu cầu quản lý.

(Phụ lục chi tiết gửi kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

DANH MỤC CÁC THÀNH PHẦN HỒ SƠ TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH CẦN SỐ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
1	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	Lưu trú du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch (theo mẫu quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL) (2) Bản tự đánh giá chất lượng của cơ sở lưu trú du lịch theo quy định trong Tiêu chuẩn quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch <i>(theo mẫu quy định trong các bộ tiêu chuẩn ban hành tại Quyết định số 4095/2015/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN đối với Khách sạn; Quyết định số 3770/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN đối với Căn hộ Du lịch; Quyết định số 2292/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2012 của Bộ trưởng Bộ KH&CN đối với Tàu thủy lưu trú du lịch)</i> (3) Danh sách người quản lý và nhân viên phục vụ trong cơ sở lưu trú du	(Ngoài ra đề nghị cung cấp bản cam kết, bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp theo nội dung kê khai tại Đơn đề nghị công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch - nếu có).

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				lich (tham khảo mẫu Sổ Du lịch xây dựng kèm theo). (4) Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ và chứng nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch đối với người quản lý, trưởng các bộ phận trong cơ sở lưu trú du lịch.	
2	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Lưu trú du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017); (2) Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. (Được quy định tại Điều 8, Chương III Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch).	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
3	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Lưu trú du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017); (2) Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.(Được quy định tại Điều 9, Chương III Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch).	
4	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Lưu trú du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017); (2) Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.(Được quy định tại Điều 10, Chương III Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch).	
5	Công nhận cơ sở kinh doanh vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Lưu trú du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017); (2) Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.(Được quy định tại Điều 11, Chương III Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch).	
6	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Lưu trú du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017);	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(2) Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.(Được quy định tại Điều 12, Chương III Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch).	
7	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017) (2) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (3) Giấy chứng nhận ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành; (4) Bản sao có chứng thực quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành với người kinh doanh dịch vụ lữ hành;	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(5) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lễ hành của người phụ trách kinh doanh dịch vụ lễ hành; hoặc bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác và bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa. Văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	
8	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lễ hành nội địa	Lễ hành Du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lễ hành (theo Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017); (2) Giấy phép kinh doanh dịch vụ lễ hành nội địa của doanh nghiệp; (3) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
9	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Lữ hành Du lịch	Thành phố	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (theo Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017)	
10	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017); (2) Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa đã được cấp	
11	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017);	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(2) Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa đã được cấp; (3) Quyết định giải thể, biên bản họp của doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp giải thể theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 201 Luật Doanh nghiệp; Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định giải thể của Tòa án trong trường hợp doanh nghiệp giải thể theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 201 Luật Doanh nghiệp.	
12	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Quyết định của Tòa án về việc mở thủ tục phá sản; (2) Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa đã được cấp.	
13	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (theo mẫu tại Phụ lục II ban hành theo Thông tư số	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019); (2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; (3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ; (4) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x4 cm.	
14	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế (theo Mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019); (2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; (3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(4) Giấy tờ chứng minh điều kiện về trình độ nghiệp vụ: Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành về hướng dẫn du lịch; hoặc bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành khác và bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế; (5) Giấy tờ chứng minh điều kiện về trình độ ngoại ngữ: Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ sau: - Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành ngoại ngữ ; - Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên theo chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài; - Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở nước ngoài theo chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ chính thức của nước sở tại. Trường hợp được đào tạo bằng	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				ngôn ngữ khác với ngôn ngữ chính thức của nước sở tại, cần bổ sung giấy tờ chứng minh ngôn ngữ được sử dụng để đào tạo; - Chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận ngoại ngữ bậc 4 trở lên Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc B2 trở lên Khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung Châu Âu, còn thời hạn hoặc được cấp trong vòng 05 năm đối với chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận ngoại ngữ không quy định thời hạn, do tổ chức, cơ quan có thẩm quyền cấp đạt mức yêu cầu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (6) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm	
15	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (theo Mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019); (2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; (3) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghệp trung cấp trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch; hoặc bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác và bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa; (4) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ; (5) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm	
16	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch; (2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; (3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ; (4) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đã qua khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do Sở Du lịch cấp; (5) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm;	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(6) Thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp.	
17	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019); (2) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm; (3) Bản sao có chứng thực giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi trong trường hợp cấp lại thẻ do thay đổi thông tin trên thẻ hướng dẫn viên du lịch.	
18	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MĐ-1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) * do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ký;	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(2) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài; (3) Văn bản của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu Văn phòng đại diện; (4) Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong năm tài chính gần nhất;	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(5) Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu Văn phòng đại diện; (6) Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện bao gồm: - Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lý hành nước ngoài có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; - Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 và quy định pháp luật có liên quan. Thành phần hồ sơ (2), (3),	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(4), (5) (đối với trường hợp bản sao hộ chiếu của người đứng đầu Văn phòng đại diện là người nước ngoài) phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.	
19	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MĐ□1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ký; (2) Thông báo về việc chấm dứt hoạt	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
	điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện			động Văn phòng đại diện gửi Cơ quan cấp Giấy phép nơi chuyển đi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 1 năm 2016 (Mẫu TB Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) ; (3) Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp; (4) Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện nơi chuyển đến, bao gồm: - Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thoả thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; - Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 và quy định pháp luật có liên quan.	
20	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	Lữ hành Du lịch	Thành phố	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MĐ-2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) * do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ký.	
21	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MĐ-3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ký;	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(2) Các tài liệu chứng minh về nội dung thay đổi, cụ thể: - Trường hợp thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài: Bản sao tài liệu pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh sự thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài. - Trường hợp thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện: Văn bản của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện; bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				đầu mới của Văn phòng đại diện; giấy tờ chứng minh người đứng đầu cũ của Văn phòng đại diện đã thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân đến thời điểm thay đổi. - Trường hợp thay địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thoả thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện. (3) Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.	
22	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
	phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài			MĐ-4 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ký; (2) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ; (3) Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong năm tài chính gần nhất;	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(4) Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp. Thành phần hồ sơ số (2) phải dịch ra tiếng Việt và được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam. Thành phần hồ sơ số (3) phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định pháp luật Việt Nam.	
23	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện (Mẫu TB Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ký, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ-CP;	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(1) Bản sao văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (đối với trường hợp hết thời gian hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện mà không được Cơ quan cấp Giấy phép đồng ý gia hạn) hoặc bản sao Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch (đối với trường hợp bị thu hồi Giấy phép); (3) Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội; (4) Danh sách người lao động và quyền lợi tương ứng hiện hành của người lao động; (5) Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				Đối với trường hợp Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động tại một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện chỉ bao gồm các thành phần hồ sơ số (1) và (5).	
24	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Lữ hành Du lịch	Thành phố	(1) Đăng ký tham dự khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch (Mẫu số 13 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017);	
25	Thủ tục công nhận điểm du lịch	Kế hoạch và phát triển tài nguyên du lịch	Thành phố	Bản chính Đơn đề nghị công nhận điểm du lịch (theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL) Bản thuyết minh về điều kiện công nhận điểm du lịch (Mẫu tham khảo)	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
26	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp thành phố	Kế hoạch và phát triển tài nguyên du lịch	Thành phố	Bản chính Đơn đề nghị công nhận khu du lịch cấp thành phố (theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL) Bản thuyết minh về điều kiện công nhận khu du lịch cấp thành phố (Mẫu tham khảo).	